

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bành Trọng Bình và bà Phạm Bích Loan

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà:*** Bà Ngụ Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Như T, sinh năm 1995 (Có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh R, sinh năm 1986 (Có mặt)

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Cùng chỗ ở: Cụm B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Lương Thị Như T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Minh R chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/9/2014. Thời gian đầu vợ chồng chị sinh sống tại thôn A, xã E nhưng từ năm 2015 cho đến nay chuyển đến sinh sống tại cụm B, xã C. Lúc đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, sống với nhau không hạnh phúc, anh R nhiều lần uống rượu về la mắng chị, đập phá đồ đạc trong nhà, chửi bới chị thậm tệ mặc dù chị đã cố gắng khuyên B nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Đến nay chị không còn tình cảm gì với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Minh R

Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh R có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 28/4/2013 và cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 03/7/2015. Sau khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cả hai con cho chị T nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Minh R trình bày:*

Anh và chị Lương Thị Như T chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/9/2014. Thời gian đầu vợ chồng anh sinh sống tại thôn A, xã E nhưng từ năm 2015 cho đến nay chuyển đến sinh sống tại cụm B, xã C. Vợ chồng anh sống với nhau hạnh phúc, chỉ cãi nhau đôi lần do anh đi uống rượu về vợ cản nhắc, hiện nay anh đi làm khoảng 2 đến 3 ngày về nhà 1 lần. Chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh R không đồng ý vì mong muốn vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình

Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh R có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 28/4/2013 và cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 03/7/2015. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng. Nếu trường hợp bắt buộc phải ly hôn anh đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai người con cho anh nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh R. Anh R đã nhận được các văn bản tố tụng, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai nhưng khi mở các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh R không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được để có căn cứ giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Minh Gia B, cháu B cho biết bố mẹ có mâu thuẫn cãi nhau nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với chị T

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã E và Công an xã C, qua xác minh được biết anh R và chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã E, nhưng từ năm 2015 đã chuyển vào sinh sống ổn định, liên tục tại cụm B, xã C. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh R tại Ban tự quản cụm B, xã C. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị T và anh R có mâu thuẫn, cãi nhau do anh R hay uống rượu về kiểm chuyện với chị T. Tòa án đã tiến hành hòa giải và phân tích các

quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh R, còn anh R thì không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Lương Thị Như T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh R và xin được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 28/4/2013 và cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 03/7/2015 đến khi trưởng thành 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh R không đồng ý vì mong muốn vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếu trường hợp bắt buộc phải ly hôn anh đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai người con cho anh nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh R.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Gia B cho chị T nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Minh Tuấn K cho anh R nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, T kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị Như T và anh Nguyễn Minh R tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lương Thị Như T và anh Nguyễn Minh R cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/9/2014 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do anh R hay uống rượu về la mắng vợ, đập phá đồ đạc trong nhà, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị T và anh R đang sinh sống, thì Ban tự quản cụm B, xã C cho biết, chị T và anh R có mâu thuẫn cãi nhau do anh R đi uống rượu về kiếm chuyện với chị T. Quá trình giải quyết tại Tòa án đã phân tích các quy định về tình nghĩa vợ, chồng nhằm động viên các bên đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng chị T nhất quyết yêu cầu giải quyết ly hôn với anh R. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh R đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Anh R đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại các buổi hòa giải từ đó cho thấy anh R không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm của các bên thật sự không còn. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh R là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Lương Thị Như T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh Gia B và cháu Nguyễn Minh Tuấn K đến khi trưởng thành 18 tuổi. Anh R cũng có nguyện vọng nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận định cả anh R và chị T đều có việc làm, có thu nhập hàng tháng cùng có điều kiện nuôi con chung vì vậy cần giao cháu Nguyễn Minh Gia B cho chị T nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Minh Tuấn K cho anh R nuôi đến khi trưởng thành 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh R và chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh R không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Như T;

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lương Thị Như T được ly hôn với anh Nguyễn Minh R.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Lương Thị Như T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Minh Gia B, sinh ngày 28/4/2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cho anh Nguyễn Minh R được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Minh Tuấn K, sinh ngày 03/7/2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T và anh R không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị T và anh R được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị Như T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003188 ngày 25/02/2020.

- *Quyền kháng cáo:* Chị Lương Thị Như T và anh Nguyễn Minh R có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện EaSúp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã E;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Sâm**